

BẢN TIN

DANH NGHIỆP & CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

WWW.TRUNGAMWTO.VN

Số 14, Quý I/2013

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH
ĐÀM PHÁN TPP**



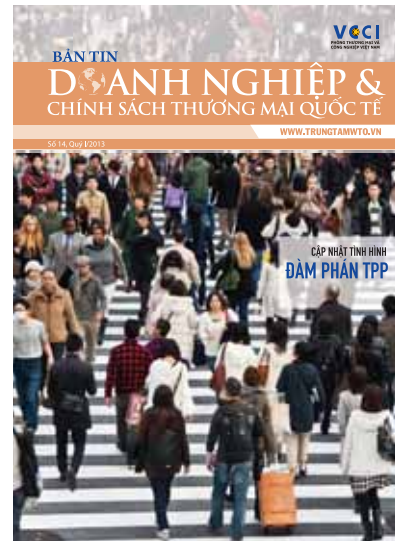
Lời giới thiệu

Trong tay Bạn là Bản tin **“Doanh nghiệp và Chính sách thương mại quốc tế”**, ấn phẩm phát hành hàng quý của Ủy ban tư vấn về Chính sách Thương mại Quốc tế - Trung tâm WTO – Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Mục **“Điểm tin”** của Bản tin sẽ mang đến cho Bạn các thông tin cập nhật cùng các bình luận cơ bản về những sự kiện, những câu chuyện từ tất cả các chiều hội nhập (WTO, đa phương, song phương).

Mục **“Chuyên đề”** tập trung chuyên sâu vào một chính sách, quy định, vấn đề thương mại quốc tế đặc biệt, đã hoặc có thể có tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp với những phân tích, bình luận sâu sắc của các chuyên gia.

Hy vọng rằng Bản tin **“Doanh nghiệp và Chính sách Thương mại quốc tế”** sẽ là cẩm nang hữu ích cho doanh nghiệp, hiệp hội trong việc tăng cường thông tin về chính sách, pháp luật thương mại quốc tế để chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình hội nhập, có tiếng nói tích cực hơn và tham gia hiệu quả hơn cùng với Nhà nước trong việc hoạch định chính sách, đàm phán và thực thi các cam kết quốc tế.



Mục lục

Điểm tin

Tin quốc tế

EU và Hoa Kỳ chuẩn bị cho đàm phán một FTA chung	Tr. 4
Diễn đàn kinh tế thế giới 2013: Lạc quan và thận trọng	Tr. 5
Nhật Bản, EU nhất trí khởi động đàm phán FTA	Tr. 6
Hoa Kỳ và Nga bình thường quan hệ thương mại vĩnh viễn	Tr. 6
Nhật Bản chính thức tuyên bố tham gia TPP	Tr. 7
EU và Singapore kết thúc đàm phán FTA	Tr. 7

Tin Việt Nam

Việt Nam trở thành quan sát viên Hiệp định Mua sắm Chính phủ của WTO	Tr. 8
FTA Việt Nam – EU qua hai vòng đàm phán đầu tiên	Tr. 8
Việt Nam phản đối việc Hoa Kỳ cho rằng hàng may mặc và gạch ngói của Việt Nam được sản xuất bằng lao động trẻ em	Tr. 9
Chính thức khởi động đàm phán FTA giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga, Belarus và Kazakhstan	Tr. 9
Tôm Việt Nam bị kiện chống trợ cấp tại Hoa Kỳ	Tr. 10
Thép cuộn Việt Nam đối mặt với các vụ kiện chống bán phá giá.	Tr. 10
Việt Nam điều tra tự vệ đối với dầu thực vật nhập khẩu	Tr. 10



Chuyên đề

Tr. 11

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH ĐÀM PHÁN HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

... Trong khi các nhà lãnh đạo một số nước TPP thể hiện mong muốn kết thúc đàm phán trong năm 2013, giới quan sát cho rằng điều này là bất khả thi và các nhà đàm phán sẽ còn rất nhiều phải làm để có thể thống nhất được tiếng nói của 11 (hoặc có thể nhiều hơn) thành viên nhằm đi đến ký kết một hiệp định chung...

ỦY BAN TƯ VẤN VỀ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
TRUNG TÂM WTO
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.35771458
Fax: 04.35771459
Email: banthuky@trungtamwto.vn
Website: www.trungtamwto.vn/www.wtcenter.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. Nguyễn Thị Thu Trang
Giấy phép xuất bản số
44/GP-XBBT ngày 24/5/2013
Thiết kế đồ họa
thaidung85@gmail.com
In ấn tại
Golden Sky Co., Ltd.

Tin thế giới



Nền kinh tế Hoa Kỳ và EU gộp lại đang chiếm gần một nửa GDP và một phần ba thương mại toàn cầu. Trong năm 2012, trao đổi thương mại giữa hai nước trong đạt gần 650 tỷ USD, đầu tư của Hoa Kỳ vào EU đạt khoảng 1.900 tỷ USD còn EU vào Hoa Kỳ là khoảng 1.600 tỷ USD. Thuế quan giữa Hoa Kỳ và EU hiện tại tương đối thấp, chỉ khoảng 5-7%. Theo nghiên cứu của Trung tâm châu Âu thì việc loại bỏ thuế quan giữa hai khu vực này sẽ giúp tăng trưởng xuất khẩu của Hoa Kỳ sang EU khoảng 17% và EU sang Hoa Kỳ khoảng 18%.

phẩm biến đổi gen. Hiện tại quy định của EU về các loại thực phẩm biến đổi gen rất ngặt nghèo vì cho rằng các loại này có thể ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng trong khi ở Hoa Kỳ, các sản phẩm này lại đang được sử dụng rộng rãi.

Ngoài ra, EU cũng có quan điểm khá cứng rắn trong việc bảo hộ ngành công nghiệp văn hóa và nghe nhìn. Tuy nhiên, ông Gutch cũng nhấn mạnh rằng nếu như vào những năm 90, trong khuôn khổ Vòng đàm phán Uruguay thành lập WTO, vấn đề hạn ngạch các sản phẩm nghe nhìn mà EU áp đặt cho các đối tác vốn là vấn đề nổi cộm trong quan hệ thương mại EU – Hoa Kỳ, thì nay đây đã không còn là vấn đề thực sự lớn bởi ngành phim ảnh Hoa Kỳ đã tiếp cận khá tốt thị trường các nước EU.

Mặc dù còn nhiều khác biệt về quan điểm nhưng rõ ràng rằng, một FTA chung lớn nhất thế giới như thế này là mối quan tâm hàng đầu của hai nước vào thời điểm hiện tại. Theo giới quan sát nhận định, việc Hoa Kỳ và EU sốt sắng đàm phán FTA với nhau và với rất nhiều đối tác thương mại khác một mặt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và việc làm, mặt khác là để cạnh tranh với Trung Quốc và các nền kinh tế mới nổi khác nhằm tiếp tục giữ vững các vị trí thống trị của mình trên thị trường. ●



EU và Hoa Kỳ chuẩn bị cho đàm phán một FTA chung

Ngày 12/3/2013, Ủy ban châu Âu (EU) đã thông báo thông qua Dự thảo để xuất đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) EU – Hoa Kỳ. Quyết định này được đưa ra sau đúng một tháng kể từ ngày EU và Hoa Kỳ cùng tuyên bố sẽ tiến hành các thủ tục nội bộ để tiến tới chính thức đàm phán một FTA chung giữa hai nước.

Mặc dù đề xuất này sẽ phải đưa ra để các thành viên EU bỏ phiếu quyết định, hành động này của Ủy ban châu Âu sẽ giúp thúc đẩy nhanh tiến trình lấy ý kiến trong nội bộ EU về vấn đề này. Trong một bài phát biểu ngày 12/3, Chủ tịch Ủy ban EU Jose Manuel Barroso hối thúc các thành viên thông qua bản đề xuất “càng sớm càng tốt” để Ủy ban có thể bắt đầu các cuộc đàm phán vào “mùa hè này”.

Về phía Hoa Kỳ, ngay sau động thái trên của EU một tuần, ngày 20/3/2013, Tổng thống Barack Obama cũng thông báo với Nghị viện Hoa Kỳ về ý định tham gia đàm phán FTA với EU mặc dù trước đó trong một cuộc nói chuyện với Chủ tịch Hội đồng xuất khẩu (PEC), ông Obama đã tỏ thái độ “lạc quan thận trọng” rằng FTA Hoa Kỳ - EU có thể đàm phán thành công nhưng “không có gì là đảm bảo”.

Trước đây, việc thông qua quyết định đàm phán một FTA nào ở EU là tương đối khó khăn do nhiều nước trong EU có quan điểm khá cứng nhắc trong vấn đề này. Tuy nhiên, đối với FTA với Hoa Kỳ lần này, theo ông Obama, sức ép trong chính nội bộ EU mở ra khả năng lớn cho FTA này. Hơn nữa, trong giai đoạn phải “thắt lưng buộc bụng” và chưa có lối thoát nào khả dĩ này, EU cần một thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ hơn nhiều so với trước đây. Và lý do cuối cùng theo ông Obama là Hoa Kỳ và EU đã đạt được tiến triển trong việc giải quyết một số vấn đề khó khăn trước thềm đàm phán FTA quan trọng này.

Tuy nhiên, một trong những vấn đề khó khăn nhất được dự báo trong đàm phán FTA EU – Hoa Kỳ là vấn đề trợ cấp nông nghiệp của EU thì ông Obama lại tỏ rõ quan điểm rằng: Hoa Kỳ sẽ không chấp nhận đưa vấn đề mở cửa thị trường nông nghiệp ra khỏi hiệp định vì đây là một trong những lĩnh vực mà Hoa Kỳ có lợi thế cạnh tranh nhất.

Còn về phía EU, trong một cuộc họp báo, Cao Ủy Thương mại Karel De Gucht nhấn mạnh EU sẽ không thay đổi quan điểm về vấn đề an toàn thực phẩm, bao gồm thực

Diễn đàn kinh tế thế giới 2013: Lạc quan và thận trọng

D diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) năm nay diễn ra từ ngày 23-27 tháng 1 năm 2013 với chủ đề “Năng động và thích ứng”. Sau 5 ngày làm việc, Diễn đàn đã khép lại trong bầu không khí tương đối lạc quan về tình hình kinh tế thế giới. Đây là một điều đáng mừng nhưng cũng là đáng lo ngại: liệu rằng các nước có đang “lạc quan quá mức so với thực tế” như cảnh báo của ông Axel Weber, Chủ tịch ngân hàng Thụy Sĩ UBS không?

KINH TẾ THẾ GIỚI: NHỮNG DẤU HIỆU PHỤC HỒI

Rất nhiều đại biểu tại Diễn đàn lần này đã dự đoán rằng những điều tồi tệ nhất của khủng hoảng tài chính đã qua và thực tế cho thấy đang có nhiều dấu hiệu tích cực minh chứng cho nhận định này.

Tại nền kinh tế lớn nhất thế giới, Hoa Kỳ, thị trường chứng khoán trong những ngày đầu năm liên tục tăng điểm. Hoa Kỳ cũng vừa tránh được mối nguy “vách đá tài chính” đe dọa đẩy nền kinh tế rơi vào suy thoái trở lại. Các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã lạc quan nhận định triển vọng sáng sủa của thị trường trong năm 2013 và tiếp tục chiến dịch in thêm tiền để bơm vào nền kinh tế.

Khu vực đồng Euro cũng có dấu hiệu cho thấy đang dần ổn định. Ngân hàng Trung ương Châu Âu vừa thông báo khoản nợ khẩn cấp mà họ cho các ngân hàng trong khu vực vay trong giai đoạn khủng hoảng cách đây hơn một năm đang được trả trước hạn. Các nước EU cũng đã đạt được thỏa thuận thành lập Hệ thống giám sát ngân hàng chung trong khu vực.

Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ thế giới (IMF), năm nay kinh tế thế giới có thể tăng trưởng 3,5% so với mức tăng trưởng 3,2% trong năm 2012, trong đó kinh tế Hoa Kỳ sẽ tăng trưởng từ 2% - 2,1%, kinh tế Nhật Bản tăng trưởng 1,2% và Trung Quốc là 8,2%, riêng EU được dự báo sẽ giảm 0,2% thay vì tăng 0,2% như dự đoán ban đầu nhưng sẽ tăng trở lại trong năm 2014.

Vẫn còn nhiều quan ngại

Theo đánh giá của Tổng Giám đốc IMF, bà Christine Lagarde, thì triển vọng phục hồi



của nền kinh tế thế giới là rất “mong manh” và phụ thuộc nhiều vào các “quyết định đúng đắn” của lãnh đạo các nền kinh tế hàng đầu thế giới. Bà Christine Lagarde cũng cảnh báo các quốc gia EU cần thận trọng trong việc ngăn chặn không để những vấn đề trong hệ thống ngân hàng trở thành gánh nặng cho các chính phủ, và Hoa Kỳ cần sớm giải quyết được những bất đồng kéo dài trong việc chi tiêu ngân sách.

Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), ông Mario Draghi cũng lưu ý nền kinh tế châu Âu vẫn còn nhiều bất ổn, các tín hiệu tích cực trên thị trường tài chính chưa tác động nhiều tới nền kinh tế, sự phục hồi do đó vẫn chậm chạp và vấn đề thất nghiệp chưa thể sớm được giải quyết.

Nhà kinh tế học nổi tiếng Trung Quốc, người đã từng làm cố vấn cho Ủy ban Chính sách Tiền tệ của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, ông Li Dao Kui thì cho rằng cuộc chiến tăng trần nợ công ở Hoa Kỳ sẽ là rủi ro chính đối với nền kinh tế toàn cầu trong năm nay. “Trong khi ở khu vực đồng Euro chúng ta đã thấy những hứa hẹn hành động... Còn ở Hoa Kỳ, tôi quan sát thấy thậm chí còn không có một lời hứa hẹn nào”, ông Li nói.

VÀ NHỮNG TRANH CÃI

Tại Diễn đàn lần này, chính sách tiền tệ của các nước vẫn là tâm điểm của các cuộc tranh cãi.

Trung Quốc tiếp tục bị chỉ trích về việc thao túng đồng nội tệ, mặc dù đã cải cách cơ chế tỷ giá hối đoái song vẫn định giá đồng Nhân dân tệ (NDT) quá thấp, gây thâm hụt thương mại khổng lồ với Hoa Kỳ và các nước khác.

Cựu Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ, giáo sư Đại học Harvard, ông Lawrence Summers đã cáo buộc Trung Quốc giữ đồng NDT ở mức thấp giả tạo, tạo ra lợi thế không công bằng cho các nhà xuất khẩu của nước này. Ông Summers cho rằng hành động này khiến cho đồng NDT chưa có khả năng thay thế đồng USD trở thành đồng tiền dự trữ quốc tế.

Những chính sách táo bạo của Nhật Bản trong thời gian qua nhằm nhanh chóng kích thích nền kinh tế trì trệ của mình cũng gây nhiều tranh cãi. Việc Nhật Bản tăng gấp đôi mục tiêu lạm phát lên 2% và thay đổi các chính sách tiền tệ đã bị chỉ trích là có thể làm giảm giá trị đồng Yên và tăng thêm gánh nặng nợ công của nước này. Tuy nhiên, Bộ trưởng Kinh tế và Chính sách Tài chính của Nhật Bản, ông Akira Amari đã biện minh rằng trọng tâm của chính sách mới này là nhằm chấm dứt giảm phát và rằng tỷ giá hối đoái là do thị trường quyết định.

MỘT GIẢI PHÁP ĐỘT BIẾN?

Cũng giống như Diễn đàn năm ngoái, Diễn đàn năm nay chỉ xoay quanh những nhận định, cảnh báo và tranh cãi chứ không đưa ra được một giải pháp chung cụ thể nào. Triển vọng của nền kinh tế thế giới vì thế phụ thuộc chủ yếu vào quyết sách của từng nước và kết quả như thế nào vẫn còn đang chờ ở phía trước. Mặc dù vậy, Diễn đàn năm nay đã kết thúc trong bầu không khí tương đối thoải mái và lạc quan của các nhà lãnh đạo trước những dấu hiệu tích cực mới của nền kinh tế trong những ngày đầu năm. Hi vọng đó sẽ là tia sáng đầu tiên cho nền kinh tế thế giới sau một thời kỳ đen tối kéo dài. ●

Tin thế giới

Nhật Bản, EU nhất trí khởi động đàm phán FTA

Ngày 25/3/2013, Nhật Bản và EU đã nhất trí khởi động đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) Nhật Bản – EU trong một cuộc điện đàm giữa Thủ tướng Nhật Bản và các lãnh đạo EU. FTA này được dự kiến sẽ là một FTA toàn diện bao gồm cả các lĩnh vực truyền thống như hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và các vấn đề khác liên quan đến thương mại như sở hữu trí tuệ, mua sắm công...

Nhật Bản hiện là đối tác thương mại lớn thứ bảy của EU trên thế giới và thứ hai ở châu Á. Năm 2011, xuất khẩu của EU sang Nhật Bản đạt 49 tỷ EUR, chủ yếu ở các lĩnh vực máy móc và thiết bị vận chuyển, hóa chất và các sản phẩm nông nghiệp.

Còn EU hiện là đối tác thương mại lớn thứ ba của Nhật Bản sau Trung Quốc và Hoa Kỳ. Năm 2011, xuất khẩu của Nhật Bản sang EU đạt khoảng 67,5 tỷ EUR, chủ yếu là máy móc và thiết bị vận chuyển, hóa chất.

Về đầu tư, trong khi EU là đối tác đầu tư lớn nhất của Nhật Bản thì đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào EU hiện chỉ chiếm 3%.

Mặc dù vậy, theo Cao ủy Thương mại EU Karel De Gucht thì thương mại giữa hai bên vẫn còn bị hạn chế nhiều do hàng loạt các rào cản. Theo dự báo của Ủy ban châu Âu nếu ký FTA với Nhật Bản, EU có thể tăng 30% kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này và tăng 0,6% GDP cả khối, đồng thời



tạo ra khoảng 400.000 việc làm cho các nước thành viên.

Tuy nhiên, ông De Gucht cũng nhận định để đi đến được một kết quả cuối cùng thì hai bên có thể sẽ mất đến 3-4 năm đàm phán, và nếu sau một năm đàm phán mà hai bên vẫn không đạt được tiến triển gì về thỏa thuận dỡ bỏ các hàng rào phi thuế thì đàm phán có thể bị đình chỉ. Hiện tại Nhật Bản mong muốn EU cắt giảm 10% thuế nhập khẩu đối với các loại xe ô tô của Nhật. Đổi lại, EU muốn Nhật Bản xóa bỏ các hàng rào phi thuế quan đối với lương thực, được

phẩm và mở cửa thị trường mua sắm công.

Ngoài Nhật Bản, EU hiện cũng đang chuẩn bị đàm phán FTA với một đối tác thương mại lớn khác là Hoa Kỳ. Trong khi đó, Nhật Bản cũng vừa tuyên bố tham gia Hiệp định Đối tác Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP) gồm 11 nước trong đó có Hoa Kỳ. Việc tăng cường đàm phán FTA đặc biệt với các đối tác lớn được cho là một tăng cường vị thế và thúc đẩy kinh tế sau đợt khủng hoảng tài chính trầm trọng vừa qua. ●

Hoa Kỳ và Nga bình thường quan hệ thương mại vĩnh viễn

Ngày 20/12/2012, Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama đã chính thức trao Quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) cho Nga, chấm dứt những hạn chế thương mại giữa hai nước kể từ thời kỳ Chiến tranh lạnh.

Theo đó, Nga đã tuân thủ đầy đủ các quy định về tự do di cư và thoát khỏi tu chính án Jackson-Vanik sửa đổi, được đưa ra vào năm 1974, nhằm hạn chế quy chế đối xử tối huệ quốc đối với các nền kinh tế phi thị trường trên cơ sở những quan ngại về quyền con người.

Trước đó, Hạ viện và Thượng viện Hoa Kỳ đã nhanh chóng thông qua đạo luật cho phép Tổng thống Obama trao PNTR cho Nga

nhằm tạo điều kiện cho các công ty Hoa Kỳ cũng được hưởng những lợi ích từ việc Nga gia nhập WTO.

Cụ thể, theo cam kết WTO, Nga sẽ mở cửa thị trường cho hàng hóa nhập khẩu với mức thuế trần giảm xuống 7,8% so với mức 10% của năm 2011, trong đó, hàng hóa nông nghiệp giảm xuống 10,8% so với mức hiện tại 13,2% và hàng hóa công nghiệp còn 7,3% so với mức hiện tại 9,5%.

Theo ước tính, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Hoa Kỳ sang Nga sẽ tăng gấp đôi trong vòng 5 năm tới và đạt khoảng 22 tỷ đô la.

Tuy nhiên, khi Nga trở thành thành viên WTO và có thể sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của tổ chức này thì số vụ kiện

giữa hai nước có khả năng sẽ tăng nhanh đáng kể. Hoa Kỳ gần đây đã chỉ trích việc Nga cấm nhập khẩu thịt có chứa chất phụ gia rac-topamine làm thịt nhiều nạc hơn, và cho rằng hành động này là vi phạm cam kết WTO của Nga. Trong khi đó, Nga cũng đe dọa sẽ khởi kiện Hoa Kỳ lên WTO liên quan đến các biện pháp chống bán phá giá và trợ cấp mà Hoa Kỳ áp dụng đối với thép xuất khẩu của Nga.

Nói chung, việc Hoa Kỳ trao PNTR cho Nga, một quốc gia có vị thế kinh tế cũng như chính trị quan trọng trên trường quốc tế, được dự báo sẽ mở ra một kỷ nguyên mới cho quan hệ song phương vốn đã phức tạp giữa hai nước – mà theo giới quan sát nhận định – là kỷ nguyên “hợp tác trong đối đầu”. ●



Ngày 15/3/2013, Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đã chính thức tuyên bố Nhật Bản sẽ tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) sau một thời gian dài cân nhắc và gặp phải rất nhiều ý kiến trái chiều trong nước.

Trong bài phát biểu của mình, ông Abe nhấn mạnh: “Nếu Nhật Bản đứng ngoài cuộc chơi, Nhật Bản sẽ không có cơ hội để đạt được tăng trưởng” và “Đây là cơ hội cuối cùng cho Nhật Bản. Nếu bỏ lỡ, Nhật Bản sẽ bị tụt hậu lại phía sau”

NHỮNG QUAN NGẠI

Để đi đến được quyết định cuối cùng tham gia TPP, ông Abe đã gặp phải sự phản đối mạnh mẽ của Hội nông dân và các Nghị sĩ trong Đảng Dân chủ tự do vốn phụ thuộc vào các lá phiếu của nông dân. Những nhóm này lo ngại việc dỡ bỏ thuế quan đối

Nhật Bản chính thức tuyên bố tham gia TPP

với nông sản trong TPP sẽ tác động tiêu cực đến ngành nông nghiệp vốn đang được bảo hộ chặt chẽ ở nước này.

Từ lâu, thị trường nông nghiệp của Nhật Bản luôn được coi là “bất khả xâm phạm” với mức thuế quan lên tới 778% với gạo, 328% với đường và 218% với sữa bột. Và mặc dù nông nghiệp chỉ chiếm 2% GDP của Nhật Bản, lực lượng sản xuất trong lĩnh vực này lại chiếm tới hơn 10 triệu người (tương đương 8% dân số).

Theo ước tính của Chính phủ Nhật Bản trước đó, cạnh tranh từ các nước TPP có thể khiến ngành nông nghiệp của Nhật Bản thiệt hại tới 3.000 tỷ Yên. Tuy nhiên, ông Abe cho rằng ước tính này chỉ dựa trên giả định rằng việc dỡ bỏ thuế quan sẽ được tiến hành ngay lập tức và không có biện pháp bảo vệ trong nước nào.

Ông Abe khẳng định Chính phủ sẽ nỗ lực hết sức để giảm thiểu những tác động tiêu cực đối với ngành nông nghiệp, chẳng hạn như sẽ quan tâm đặc biệt đến những nhóm sản phẩm nhạy cảm trong quá trình đàm phán.

Cụ thể, để đáp ứng yêu cầu của Đảng Dân chủ Tự do, ông Abe đã hứa sẽ bảo vệ 5 loại sản phẩm nông nghiệp là gạo, lúa mì và lúa

mạch, thịt bò và lợn, đường và các sản phẩm từ sữa khỏi bất kỳ lộ trình giảm thuế nào trong TPP.

VÀ CƠ HỘI MỞ RA

Theo nghiên cứu của Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản, việc tham gia TPP có thể giúp GDP nước này tăng 2,4 – 3,2 nghìn tỷ Yên trong 10 năm. Các ngành công nghiệp của nước này cũng có thể tiếp kiệm được khoảng 480 triệu đô la Mỹ tiền thuế nhờ việc cắt giảm thuế quan trong TPP. Và dĩ nhiên, người vui mừng nhất có lẽ là các nhà sản xuất xe hơi của Nhật Bản. Theo nghiên cứu của một Trung tâm Nghiên cứu Ô tô của Hoa Kỳ thì nếu xóa bỏ 2,5% thuế nhập khẩu ô tô mà Hoa Kỳ đang áp dụng đối với Nhật Bản, thì lượng xe nhập khẩu từ Nhật Bản vào Hoa Kỳ sẽ tăng thêm hơn 100.000 chiếc/năm.

Bên cạnh TPP, Nhật Bản hiện tại cũng đang đàm phán FTA Nhật-Trung-Hàn và đã khởi động đàm phán FTA với EU. Giới quan sát cho rằng với chiến lược “kiềng ba chân” này Nhật Bản đang cố gắng tận dụng mọi cơ hội của hội nhập quốc tế để vực dậy nền kinh tế sau một thời gian dài khủng hoảng và khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế. ●

EU và Singapore kết thúc đàm phán FTA



Ngày 16/12/2012, Cao ủy Thương mại Liên minh châu Âu (EU) Karel De Gucht thông báo EU và Singapore đã hoàn thành đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) EU-Singapore sau gần 3 năm đàm phán (bắt đầu từ tháng 3/2010). Tuy nhiên,

để có hiệu lực, FTA này cần được Ủy ban và Nghị viện châu Âu thông qua.

Theo FTA này, Singapore sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế quan cho hàng xuất khẩu của EU ngay sau khi hiệp định này có hiệu lực, còn EU sẽ xóa bỏ dần thuế quan trong vòng 05

năm. Các sản phẩm của Singapore sẽ được hưởng lợi nhiều nhất từ FTA này là hàng điện tử, dược phẩm, hóa chất và thực phẩm chế biến. Còn các nhà đầu tư của EU sẽ được tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận thị trường ngân hàng-tài chính, mua sắm chính phủ và ô tô của Singapore.

Singapore hiện là đối tác thương mại lớn nhất của EU tại khu vực Đông Nam Á và là nhà đầu tư lớn thứ hai vào EU ở khu vực châu Á (sau Nhật Bản). Còn EU là đối tác thương mại lớn thứ hai của Singapore sau nước láng giềng Malaysia.

Trao đổi thương mại giữa hai nước đã tăng khoảng 40% từ năm 2009 đến 2011 và đạt 74 tỷ Euro vào năm 2011.

Singapore là nước Đông Nam Á đầu tiên ký kết FTA với EU. Hiện tại EU cũng đang đàm phán FTA với Malaysia và Việt Nam. ●

Tin Việt Nam



Việt Nam trở thành quan sát viên Hiệp định Mua sắm Chính phủ của WTO

Ngày 5/12/2012, Ủy ban Mua sắm Chính phủ của WTO đã chính thức phê chuẩn tư cách quan sát viên Hiệp định Mua sắm Chính phủ (GPA) của Việt Nam. Như vậy, cho tới thời điểm này GPA đã có 42 thành viên và 26 quan sát viên.

GPA là một hiệp định của WTO mà các nước thành viên WTO có thể lựa chọn tham gia hoặc không tham gia GPA đưa ra các nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và cạnh tranh trong đấu thầu và tự do hóa thị trường mua sắm công mà các nước thành viên GPA phải cam kết tuân thủ. Với các nguyên tắc này, GPA được cho là con đường để các nước tự do hóa thị trường mua sắm công, cho phép các nước khác tiếp cận các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan nhà nước hoặc sử dụng ngân sách nhà nước.

Khi trở thành thành viên WTO vào năm 2007, Việt Nam không tham gia hiệp định này. Tuy nhiên, trong những năm qua, Việt Nam đã liên tục sửa đổi, điều chỉnh các quy định trong nước về đấu thầu và mua sắm công theo hướng các nguyên tắc GPA. Việc trở thành quan sát viên hiệp định này không tạo ra bất kỳ ràng buộc nào với Việt Nam về thời gian, chi phí hay nghĩa vụ pháp lý liên quan tới GPA. Trong khi đó, việc làm quan

sát viên có thể đem lại những lợi ích nhất định cho chúng ta.

Thứ nhất, việc trở thành quan sát viên GPA sẽ giúp Việt Nam tìm hiểu những cơ hội và thách thức mà Hiệp định này đem lại cho các nước thành viên để quyết định xem có nên tham gia làm thành viên chính thức hay không. Bên cạnh đó, Việt Nam có thể học hỏi thêm những quy định và cách thức quản lý về đấu thầu của các nước để hoàn thiện hơn nữa pháp luật trong nước, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng và phát triển kinh tế.

Thứ hai, Việt Nam đang tham gia đàm phán nhiều Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) "thế hệ mới" trong đó có nội dung về mua sắm chính phủ như Hiệp định Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP), FTA Việt Nam – EU... Việc trở thành quan sát viên GPA sẽ giúp Việt Nam tiếp cận dần với các tiêu chuẩn cao về đấu thầu và mua sắm công đồng thời học hỏi thêm được kinh nghiệm của các nước trong việc đàm phán và thực thi các cam kết liên quan đến vấn đề này.

Việc Việt Nam quyết định tham gia làm thành viên quan sát của GPA là một động thái tích cực thể hiện chủ trương hội nhập toàn diện của Chính phủ, sẵn sàng, chủ động tham gia vào cuộc chơi toàn cầu. ●

FTA Việt Nam – EU qua hai vòng đàm phán đầu tiên



Sau khi Việt Nam và EU chính thức tuyên bố khởi động đàm phán vào tháng 6/2012, cho đến nay FTA Việt Nam – EU đã trải qua hai vòng đàm phán và đã đạt được một số kết quả ban đầu nhất định.

Vòng đàm phán đầu tiên diễn ra tại Hà Nội từ ngày 8 – 12/10/2012 và vòng thứ hai tại Brussels (Bi) từ ngày 22-25/01/2013. Vòng đàm phán thứ ba sẽ được tiến hành trong tháng 4 tới. Hai bên dự kiến sẽ có khoảng 4 vòng đàm phán trong năm nay.

Về các nội dung đàm phán, mặc dù không được tiết lộ nhưng hai bên đều đang hướng tới đàm phán một hiệp định thương mại tự do toàn diện bao gồm tất cả các lĩnh vực từ thương mại, đầu tư đến mua sắm chính phủ, sở hữu trí tuệ...

Hiện tại EU là một trong những đối tác thương mại quan trọng nhất của Việt Nam. Đặc biệt trong năm 2012, EU trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch lên tới 20,3 tỷ USD, tăng 22,5% so với năm 2011 và chiếm 17,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Ngoài EU, Việt Nam cũng đang tiến hành đàm phán FTA với các đối tác khác như đàm phán Hiệp định Đối tác thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP) bao gồm 11 nước và đàm phán FTA với Hàn Quốc. ●



Việt Nam phản đối việc Hoa Kỳ cho rằng hàng may mặc và gạch ngói của Việt Nam được sản xuất bằng lao động trẻ em

Vừa qua, Bộ Lao động Hoa Kỳ đã công bố Dự thảo Danh sách hàng hóa được sản xuất bởi lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức trong đó có hai sản phẩm của Việt Nam là hàng may mặc và gạch ngói. Sự việc này ngay lập tức gặp phải sự phản đối kịch liệt từ phía Việt Nam và gây ra những tranh cãi trong nội bộ Hoa Kỳ.

Cụ thể, từ phía Chính phủ Việt Nam, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã liên tiếp gửi thư (ngày 26/10/2012 và ngày 23/11/2012) đến Bộ Lao động Hoa Kỳ (DOL) để phản đối việc DOL đưa Việt Nam vào danh sách nước có sản phẩm được sản xuất bởi lao động trẻ em. Việt Nam cho rằng đây là một hành động không công bằng, không phản ánh đúng thực tế, gây ra những bất bình sâu sắc tại Việt Nam. Lá thư cũng chỉ ra những nỗ lực của Việt Nam trong thời gian vừa qua nhằm hạn chế tình trạng sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức. Theo đó, Việt Nam đã ban hành hàng loạt các quy định pháp luật nhằm đối phó với hiện tượng này, đồng thời cũng đặc biệt quan tâm đến việc giám sát thực thi và trừng phạt những trường hợp vi phạm. Thêm nữa, Việt Nam cũng tham gia đầy đủ các công ước quốc tế liên quan đến vấn đề này như Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về các Hình thức tồi tệ nhất

của lao động trẻ em, công ước ILO về Lao động cưỡng bức và độ tuổi lao động tối thiểu, Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em....Hiện tại, Việt Nam đang phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quốc tế như ILO, UNICEF và các quốc gia khác trên thế giới để tăng cường những nỗ lực này.

Từ phía Cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cũng đã lên tiếng phản đối hành động trên của Bộ Lao động Hoa Kỳ thông qua bức thư gửi DOL ngày 20/11/2012. VCCI cho rằng những trường hợp được phát hiện sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức trong hai ngành dệt may và gạch ngói là “đơn lẻ, mang tính vụ việc và không hoàn toàn phản ánh tình hình chung ở Việt Nam”. Trong khi đó, dệt may là một trong những sản phẩm xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam và sự việc này chắc chắn sẽ gây ra những tác động lớn đến tình hình tiêu thụ sản phẩm này tại Hoa Kỳ cũng như trên thế giới. Vì vậy, VCCI bày tỏ “quan ngại đặc biệt về hệ quả tiêu cực của hành động này đối với một bộ phận quan trọng các doanh nghiệp và người lao động Việt Nam”.

Về phía Hoa Kỳ, ngay sau khi DOL công bố danh sách trên, Liên minh Hành động vì Thương mại sản xuất (AMTAC) đã gửi một bức thư (đề ngày 9/10/2012) lên Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) Ron

Kirk yêu cầu xem lại tư cách thành viên của Việt Nam trong đàm phán Hiệp định Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP) vì cho rằng Việt Nam đã vi phạm những tiêu chuẩn quốc tế về lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. Ngược lại, Hiệp hội Dệt may và Giày dép Hoa Kỳ (AAFA) lại lên tiếng bảo vệ Việt Nam trong bức thư ngày 17/10/2012 gửi lên USTR theo đó lên án việc AMTAC đưa vấn đề lao động trẻ em ra như một công cụ chống lại Việt Nam trong TPP chỉ là một “màn giả mạo” để che mắt các nhà đàm phán. AAFA lập luận rằng những bằng chứng mà AMTAC đưa ra chỉ là một số ít các nhà xưởng và nhà thầu phụ trong tổng số hàng ngàn nhà máy sản xuất dệt may ở Việt Nam và vì thế không thể là “một mối quan ngại nghiêm trọng”. Trong khi đó, sự tham gia của Việt Nam trong TPP thậm chí còn là một cách tốt để giải quyết các vấn đề về lao động. AAFA cho rằng “TPP sẽ bao gồm các cam kết mạnh mẽ về lao động và tiếp cận thị trường cho các nhà xuất khẩu chủ chốt của Việt Nam và Hoa Kỳ. Kết quả là sẽ cải thiện các điều kiện về lao động và tạo ra các cơ hội kinh tế”.

Mặc dù vậy, Bộ Lao động Hoa Kỳ vẫn tiếp tục giữ hai mặt hàng xuất khẩu quan trọng này của Việt Nam trong Danh sách cuối cùng của mình, gây thất vọng cho nhiều bên liên quan.●

Chính thức khởi động đàm phán FTA giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga, Belarus và Kazakhstan

Ngày 28/3/2013, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và Chủ tịch Ban Thường trực Ủy ban Kinh tế Á – Âu Viktor Khristenko đã tuyên bố chính thức khởi động đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam – Liên minh Hải quan Nga, Belarus, Kazakhstan.

Ngay sau lễ tuyên bố, ngày 29/3/2013, hai bên đã bắt đầu phiên đàm phán đầu tiên tại Hà Nội, trong đó tập trung vào thảo luận về phương thức đàm phán và cơ cấu của hiệp định, bao gồm thương mại hàng hóa và dịch vụ, đầu tư, các quy tắc, hợp tác kinh tế và các vấn đề cùng quan tâm khác. Hai Trưởng đoàn

đàm phán cùng ghi nhận, nền kinh tế Việt Nam và Liên minh Hải quan có tính bổ trợ tương đối cao. Các sản phẩm Việt Nam xuất khẩu sang Liên minh Hải quan là thực phẩm, hàng may mặc, đồ da, đồ gỗ... còn nhập khẩu chủ yếu máy móc thiết bị, dầu mỏ và khí ga, các sản phẩm sữa và thịt (bò, ngựa, cừu, dê)....

Trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga, Belarus, Kazakhstan tăng liên tục trong những năm gần đây, năm 2009 đạt 1,87 tỷ USD, năm 2010 đạt 1,97 tỷ USD, năm 2011 đạt 2,24 tỷ USD và năm 2012 đạt 2,7 tỷ USD. Hai bên kỳ vọng sẽ đạt 10 tỷ USD kim ngạch song phương vào năm 2020.

Liên minh Hải quan Nga, Belarus và Kazakhstan là một khu vực thị trường rộng lớn với tổng dân số khoảng 170 triệu người, tổng GDP khoảng 2 nghìn tỷ USD và tổng giá trị thương mại đạt hàng 900 tỷ USD. Vì vậy đây là một khu vực thị trường rất tiềm năng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, do thuế quan vào khu vực này còn khá cao nên xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian qua vẫn còn hạn chế. Do đó, một FTA chung giữa hai khu vực được kỳ vọng sẽ tạo ra một bước đột phá trong quan hệ thương mại song phương trong thời gian tới.●

Tin Việt Nam

Tôm Việt Nam bị kiện chống trợ cấp tại Hoa Kỳ

Ngày 18/1/2013, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã khởi xướng điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm tôm nước ấm đông lạnh nhập khẩu từ 7 nước bao gồm Việt Nam, Trung Quốc, Ecuador, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia và Thái Lan sau khi nhận được đơn kiện ngày 28/12/2012 của Liên minh tôm vùng Vịnh Hoa Kỳ (COGSI).

Đến ngày 7/2/2013, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) đã ra quyết định sơ bộ khẳng định về thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa của Hoa Kỳ. Hiện DOC đang tiến hành điều tra sơ bộ về hành vi trợ cấp.

Đây là lần thứ hai con tôm Việt Nam vướng phải rào cản phòng vệ thương mại tại Hoa Kỳ. Vụ đầu tiên từ năm 2004 đã đi đến kết luận áp thuế chống bán phá giá rất cao (mức thuế toàn quốc 25,76%) và cho đến nay đã trải qua 07 đợt rà soát hành chính và nhiều doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu tôm vẫn đang tiếp tục phải nộp thuế chống bán phá giá khi nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ.

Vụ kiện thứ hai này là kiện chống trợ cấp, tiếp theo "trào lưu" kiện trợ cấp của Hoa Kỳ

đối với hàng hóa Việt Nam, khởi nguồn từ túi nhựa PE năm 2009, sau đó dồn dập ba vụ đối với Ống thép, Mắc áo thép và Tuabin điện gió năm 2011 và 2012.

Hoa Kỳ hiện là thị trường xuất khẩu tôm lớn thứ hai của Việt Nam sau Nhật Bản, chiếm khoảng 20% kim ngạch xuất khẩu tôm trong năm 2012, còn Việt Nam là nước nhập khẩu tôm đứng thứ tư của Hoa Kỳ, chiếm khoảng 8,02% tổng kim ngạch nhập khẩu tôm trong khoảng thời gian từ 11/2011 đến 10/2012, sau Ấn Độ (12,29%), Indonesia (14,8%), Ecuador (15,59%) và Thái Lan (28,02%).●



Thép cuộn Việt Nam đối mặt với các vụ kiện chống bán phá giá.

Ngày 21/12/2012, Ủy ban Chống bán phá giá Indonesia (KADI) đã ra kết luận cuối cùng trong vụ điều tra chống bán phá giá thép cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản. Theo đó, liên quan tới Việt Nam, một số sản phẩm thép cuộn nguội (Mã HS 7209 và 7211) sẽ bị áp thuế chống bán phá giá với biên độ từ 13,5% - 36,6% khi nhập khẩu vào thị trường này.

Kết luận này được đưa ra sau 18 tháng điều tra kể từ ngày KADI khởi xướng vụ điều tra chống bán phá giá ngày 24/6/2011 theo đơn kiện của Công ty PT Krakatau Steel của Indonesia.

Ngoài Indonesia, thép cuộn Việt Nam cũng đang phải đối mặt với vụ điều tra chống bán phá giá tại Braxin (các mã HS 7219). Vụ kiện được khởi xướng từ ngày 13/4/2012 và dự kiến kết thúc vào ngày 13/10/2013.●



Việt Nam điều tra tự vệ đối với dầu thực vật nhập khẩu

Ngày 26/12/2012, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký Quyết định số 7968/QĐ-BCT chính thức điều tra tự vệ đối với sản phẩm dầu đậu nành và dầu cọ nhập khẩu vào Việt Nam. Quyết định này được đưa ra sau khi có đơn kiện của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex) ngày 30/11/2012.

Sản phẩm bị điều tra là dầu nành tinh luyện, dầu stearin tinh luyện và dầu Olein tinh luyện với các mã HS là 1507.90.90, 1511.90.91, 1511.90.92, 1511.90.99.

Theo thông tin từ Vocarimex thì nhập khẩu dầu thực vật tăng cao đột biến trong thời gian gần đây. Cụ thể, tổng lượng dầu nhập khẩu trong năm 2012 đã tăng tới 107,5% so với năm 2011, khiến cho thị phần của các doanh nghiệp sản xuất dầu nội địa giảm xuống còn 14% so với mức 50-60% của giai đoạn 2009-2011. Riêng thị phần của Vocarimex thì giảm từ mức 17% năm 2011 xuống còn 4% năm 2012, giá bán trung bình sản phẩm dầu của Vocarimex trong những năm trước thấp hơn khoảng 2% so với hàng nhập khẩu còn năm 2012 lại cao hơn.

Đây là lần thứ hai Việt Nam tiến hành điều tra tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu. Vụ điều tra đầu tiên vào năm 2009 đối với sản phẩm kính nổi đã đi đến kết luận cuối cùng không áp thuế do sự gia tăng nhập khẩu không phải là nguyên nhân chính gây ra thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước.●

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH ĐÀM PHÁN HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP)

Đàm phán Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) – một Hiệp định thương mại tự do giữa 11 nước hai bờ Thái Bình Dương, bao gồm Việt Nam, Brunei, Singapore, Malaysia, Chile, Úc, New Zealand, Peru, Mexico, Canada và Hoa Kỳ – đến nay đã trải qua 16 vòng đàm phán.

Với kỳ vọng là một FTA toàn diện tiêu chuẩn cao của thế kỷ 21, TPP bao gồm 29 chương về rất nhiều lĩnh vực, trong đó có cả những lĩnh vực phi thương mại như lao động, môi trường, sở hữu trí tuệ... Với số lượng thành viên lớn, lại ở nhiều trình độ phát triển khác nhau, mỗi quan tâm khác nhau, nên đàm phán đến nay dù đã trải qua 16 vòng nhưng mới chỉ hoàn thành được một vài mảng vấn đề để thảo luận. Các vấn đề còn lại, bao gồm rất nhiều mảng lớn, nhạy cảm và phức tạp như Sở hữu trí tuệ, Doanh nghiệp nhà nước, Bảo vệ môi trường và Tiếp cận thị trường hàng hóa...vẫn còn nhiều quan điểm trái chiều và chưa thể tìm được tiếng nói chung. Trong khi đó, việc kết nạp thêm các thành viên mới (hiện tại là Nhật Bản – nước này vừa chính thức tuyên bố muốn tham gia vào đàm phán TPP ngày 15/3/2013 và hiện đang chờ nhận được ý kiến ủng hộ của tất cả các nước TPP)) cũng sẽ là một thách thức cho việc sớm đưa đàm phán TPP đi đến được cái đích cuối cùng.

Vì vậy, trong khi các nhà lãnh đạo một số nước TPP thể hiện mong muốn kết thúc đàm phán trong năm 2013, giới quan sát cho rằng điều này là bất khả thi và các nhà đàm phán sẽ còn rất nhiều phải làm để có thể thống nhất được tiếng nói của 11 (hoặc có thể nhiều hơn) thành viên nhằm đi đến ký kết một hiệp định chung.

Dưới đây là một số thông tin cập nhật của Trung tâm WTO – VCCI về tình hình đàm phán TPP cho tới thời điểm hiện tại (vòng đàm phán thứ 16). Vì đàm phán TPP là bí mật nên các thông tin thu thập được chủ yếu từ các bên liên quan và một số nguồn đáng tin cậy.



Tình hình chung

Sau hơn ba năm đàm phán bắt đầu từ tháng 3/2010, TPP đến nay đã trải qua 16 vòng đàm phán với số thành viên đã lên tới con số 11. Ở những ngày đầu đàm phán, các bên đều đặt tham vọng ký kết một hiệp định toàn diện tiêu chuẩn cao trong thời gian “càng sớm càng tốt”, nhưng các thời hạn đặt ra như kết thúc đàm phán vào cuối năm

2011 hay 2012 đều lần lượt không thể đạt được. Có vẻ như càng đi vào các vòng đàm phán sau, các vấn đề càng trở nên phức tạp và nhiều mâu thuẫn hơn. Vì thế dù đã đến vòng thứ 16 nhưng đàm phán mới chỉ hoàn thành được 03 vấn đề là Hải quan, Viễn thông, Hải hòa pháp lý và phát triển. Các vấn đề khác đều đang còn rất nhiều tranh cãi mặc dù sau

mỗi vòng đàm phán đều được tuyên bố là “đã đạt được những tiến triển đáng kể”. Theo các nhà quan sát, “những vấn đề khó khăn nhất thậm chí mới chỉ đang bắt đầu”.

Năm 2013 được đánh giá là một năm quan trọng đối với đàm phán TPP lại với một mục tiêu là kết thúc đàm phán vào cuối năm. Vì thế, lịch trình đàm phán được lên dày đặc:

Chuyên đề

vòng đàm phán thứ 16 vừa diễn ra vào tháng 3, vòng đàm phán thứ 17 đã được lên kế hoạch vào tháng 5, và dự kiến sẽ có các vòng đàm phán tiếp theo vào tháng 7 và 9.... Bên cạnh đó, các bên cũng sẽ tổ chức các cuộc thảo luận giữa kỳ để trao đổi thêm về các vấn đề đàm phán nếu cần thiết.

Tuy nhiên, việc có thêm các thành viên mới có thể sẽ ảnh hưởng tới tiến độ đàm phán TPP. Hiện tại, Nhật Bản đã chính thức

tuyên bố mong muốn tham gia vào TPP. Với vị thế là một nước lớn và có nhiều ngành vẫn đang được bảo hộ ở mức cao (ví dụ nông nghiệp), việc tham gia của Nhật Bản chắc chắn sẽ làm phức tạp thêm các vấn đề vốn đang có nhiều tranh cãi trong TPP. Bên cạnh Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Philippines và Thái Lan cũng đã bày tỏ quan tâm đến TPP.

Một vấn đề khác cũng cần lưu ý đó là năm

nay là năm bầu cử ở một số nước TPP như Chile, Malaysia và Úc. Nhiều người cho rằng, các chính quyền mới lên có thể sẽ có quan điểm tiếp cận khác đối với một số vấn đề trong TPP. Chẳng hạn nhiều người dự đoán sau bầu cử, Úc sẽ có quan điểm linh hoạt hơn trong vấn đề giải quyết tranh chấp theo cơ chế nhà nước-nhà đầu tư (hiện tại duy nhất Úc không chấp nhận tham gia cơ chế này trong TPP).

Một số nội dung đàm phán cụ thể

1

SỞ HỮU TRÍ TUỆ (IP)

Đây được coi là vấn đề đàm phán khó khăn và gây nhiều tranh cãi nhất trong TPP.

Bản dự thảo chương SHTT (bản bị tiết lộ mới nhất tháng 5/2012) do Hoa Kỳ đề xuất cho thấy nước này yêu cầu mức độ bảo hộ SHTT **cao hơn nhiều trong TRIPS** (Hiệp định WTO về các khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ), bao gồm yêu cầu điều chỉnh các quy định SHTT theo hướng **tăng quyền của chủ sở hữu, giảm các điều kiện đăng ký bảo hộ và tăng cường các biện pháp thực thi**. Đề xuất này đã bị phản đối bởi nhiều nước TPP đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam, nơi mà ngay việc thực thi các quy định ở mức TRIPS đã là một thách thức lớn.

Đặc biệt, đề xuất của Hoa Kỳ về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với dược phẩm - gọi tắt là đề xuất về tiếp cận thuốc (trong đó yêu cầu mở rộng phạm vi các đối tượng có thể

được bảo hộ bằng sáng chế dẫn đến hạn chế khả năng tiếp cận thuốc giá rẻ của người bệnh), đã bị các nước phản đối kịch liệt buộc nước này phải rút lại đề xuất. Đàm phán về vấn đề này vì thế đã bị gián đoạn từ vòng thứ 11 vào tháng 3 năm ngoái để Hoa Kỳ "lấy ý kiến nội bộ" sửa đổi đề xuất.

Theo nhiều nguồn tin, vòng 16 TPP vừa qua các nước đã bắt đầu nối lại đàm phán về vấn đề SHTT đối với dược phẩm nhưng chỉ ở mức độ trao đổi thông tin về cách thức từng nước bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với dược phẩm của mình, chứ không đi vào nội dung văn bản hiệp định. Theo thông tin từ Trưởng đoàn đàm phán của Singapore ông Ng Bee Kim tại cuộc họp báo ngày 13/3/2013 thì trong vòng đàm phán tới (vòng thứ 17), các nước TPP cũng sẽ không thảo luận về đề xuất cũ hay bất kỳ đề xuất sửa đổi nào mới (nếu có) của Hoa Kỳ về vấn đề này.

Nhiều người dự đoán có lẽ Hoa Kỳ sẽ đưa ra đề xuất theo kiểu "đối xử đặc biệt và khác biệt", tức là sẽ áp dụng các tiêu chuẩn khác nhau cho các nước có trình độ phát triển khác nhau. Theo đó, Hoa Kỳ có thể sẽ áp dụng các quy định bảo hộ sáng chế cao hơn FTA Hoa Kỳ-Hàn Quốc đối với các nước phát

triển, trong khi các nước đang phát triển sẽ được linh hoạt hơn với các tiêu chuẩn như trong FTA của Hoa Kỳ với Peru, Panama và Colombia.

Bên cạnh đề xuất về tiếp cận thuốc, các đề xuất của Hoa Kỳ về bản quyền (đặc biệt là các đề xuất về gia tăng thời hạn bảo hộ và ngoại lệ mới cho bảo hộ bản quyền đưa ra vào đầu năm 2012) và bảo hộ Chỉ dẫn địa lý như bảo hộ Nhãn hiệu thương mại cũng gặp phải nhiều phản đối từ các nước đối tác TPP, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam, Malaysia.

Cùng với các hoạt động vận động phản đối những đòi hỏi TRIPS++ của Hoa Kỳ trong TPP ở nhiều nước, trong một lá thư gửi Đại diện Thương mại Hoa Kỳ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho rằng Dự thảo Chương SHTT trong TPP đặt ra nhiều thách thức và đe dọa ảnh hưởng bất lợi tới một bộ phận dân cư quan trọng và dễ bị tổn thương của Việt Nam. Vì vậy, VCCI yêu cầu Hoa Kỳ thay đổi quan điểm của mình về vấn đề này và điều chỉnh các điều khoản tương ứng cho phù hợp hơn. Đây là một phần trong chiến dịch vận động lớn mà VCCI tiến hành nhằm hướng tới những cam

2

DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC (SOE)

Đây là vấn đề lần đầu tiên được đưa vào trong một hiệp định thương mại lớn như TPP.

Hoa Kỳ là nước đầu tiên đưa ra đề xuất về SOE trong TPP vào tháng 10/2011, trong đó có các yêu cầu về minh bạch hóa và các nguyên tắc nhằm đảm bảo doanh nghiệp nhà nước sẽ cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp tư nhân. **Tuy nhiên, các nước TPP khác lại có vẻ không sẵn lòng tham gia khiến cho đàm phán về này tiến triển khá chậm chạp, chỉ đơn thuần là hỏi đáp giữa các nước nhằm làm rõ hơn các nội dung trong đề xuất của Hoa Kỳ.** Hoa Kỳ hi vọng trong vòng đàm phán tới (vòng đàm phán thứ 17) các nước sẽ sẵn sàng đàm phán lần đầu tiên về vấn đề này.

Theo Trợ lý Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Daniel Watson, hiện tại các nước TPP đã “thống nhất về mặt nguyên tắc” rằng nên có một sân chơi bình đẳng giữa các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

Tuy nhiên, làm thế nào để đạt được điều này thì vẫn còn nhiều tranh cãi.

Úc yêu cầu rằng nếu Hoa Kỳ muốn áp dụng các nguyên tắc nhằm đảm bảo hoạt động của các SOE không gây bóp méo thương mại thì cũng phải áp dụng các nguyên tắc đối với cạnh tranh trong xuất khẩu hàng nông sản, điều khó có thể chấp nhận bởi Chính phủ Hoa Kỳ. Ngoài ra, Úc cũng đề nghị các nguyên tắc này phải được mở rộng ra cả các SOE ở cấp vùng chứ không chỉ ở cấp quốc gia như đề xuất của Hoa Kỳ.

Singapore thì chỉ có một cấp độ quốc gia nên không có lợi ích gì từ việc áp dụng các nguyên tắc ở cả cấp vùng. Tuy nhiên, nước này cho rằng TPP nên áp đặt các quy định với các công ty dựa trên hành vi (tức là có cạnh tranh bình đẳng hay không) chứ không nên dựa vào quyền sở hữu của chúng (thuộc sở hữu nhà nước hay tư nhân). Quy định như vậy sẽ công bằng hơn đối với các công ty tư nhân có vốn góp từ các nhà đầu tư thuộc sở hữu nhà nước như Temasek - một tập đoàn đầu tư hoàn toàn thuộc sở hữu của Chính phủ Singapore.

Tuy nhiên, theo một số chuyên gia, việc áp

dụng các quy định dựa trên hành vi cũng có nhiều vấn đề bởi nếu quy định này đồng nghĩa với việc yêu cầu các SOE hành động như các doanh nghiệp tư nhân thì điều này sẽ ảnh hưởng đến chức năng đầu tiên của các doanh nghiệp này là can thiệp vào các mảng thị trường mà nếu để tự nó vận hành sẽ không thể cung cấp các hàng hóa và dịch vụ phục vụ người dân theo cách thức/mức độ phù hợp. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng việc phải cạnh tranh bình đẳng như các doanh nghiệp tư nhân sẽ khiến các SOE hoạt động hiệu quả hơn, cung cấp những hàng hóa và dịch vụ tốt hơn cho người dân và xã hội.

Hiện chưa có thông tin tin cậy về quan điểm của Việt Nam trong vấn đề SOE trong TPP. Mặc dù vậy, theo một số chuyên gia, những nguyên tắc minh bạch, cạnh tranh liên quan tới SOE có thể là điều kiện tốt cho quá trình cải cách SOE và tái cấu trúc khu vực doanh nghiệp này ở Việt Nam. SOE trong TPP, vì vậy, có thể là một động lực tốt để Việt Nam đẩy nhanh quá trình này, mang lại một khung khổ kinh doanh bình đẳng và cạnh tranh hơn giữa các SOE và khu vực doanh nghiệp dân doanh.

3

ĐẦU TƯ

Dự thảo Chương Đầu tư do Hoa Kỳ đề xuất (bản bị tiết lộ tháng 6/2012) cho thấy có **nhiều điều khoản phức tạp và gây tranh cãi** (thể hiện ở các đoạn bổ sung/bình luận của mỗi nước trong bản dự thảo), **đặc biệt là cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Nhà đầu tư và Nhà nước nơi nhận đầu tư** (theo đó nhà đầu tư nước ngoài có quyền kiện nước nhận đầu tư ra một tổ chức trọng tài tư).

Đáng chú ý, Úc từ chối một cách thẳng thừng việc tham gia vào các cam kết về cơ chế giải quyết tranh chấp trong Chương này. Đây là trường hợp duy nhất trong đàm phán TPP cho đến nay. Cụ thể, trong một bản quan điểm chính thức thông qua tháng 4/2011, Chính phủ Úc đã quyết định nước này sẽ không đàm phán về bất kỳ một cơ chế giải quyết tranh chấp nhà nước – nhà đầu tư nào trong các hiệp định thương mại nào sắp tới. Tuy nhiên, nước này cũng không phản đối việc các đối tác khác đưa cơ chế này vào trong TPP, miễn là ngoại trừ Úc ra!

Dĩ nhiên, Hoa Kỳ, cùng với sự ủng hộ của các nhóm doanh nghiệp nội địa Hoa Kỳ, kiên quyết yêu cầu Úc phải thay đổi lập trường của mình trong vấn đề này. Giới quan sát đang chờ đợi xem kết quả cuối cùng ra sao, hay cũng giống như trong đàm phán FTA trước đó giữa hai nước khi mà đến phút cuối, Hoa Kỳ đành phải chấp nhận loại trừ này của Úc, còn Úc phải đánh đổi bằng cách từ bỏ yêu cầu gia tăng tiếp cận thị trường cho sản phẩm đường vào Hoa Kỳ.

Ngoài vấn đề giải quyết tranh chấp, một vấn đề khác cũng gây nhiều quan ngại đó là **quyền kiểm soát các dòng vốn đầu tư của Chính phủ**, đặc biệt trong những giai đoạn khủng hoảng tài chính. Hoa Kỳ, tương tự như đã yêu cầu trong các FTA trước đây của mình, đòi hỏi trong TPP rằng các dòng vốn của nhà đầu tư nước ngoài phải được luân chuyển tự do và nhanh chóng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đầu tư. Tuy nhiên, mới đây Tổ chức Tiền tệ quốc tế (IMF) đã đưa ra một quan điểm tiếp cận mới, trong đó nhấn mạnh sự cần thiết của việc kiểm soát các dòng vốn của các chính phủ đặc biệt trong các thời kỳ khủng hoảng kinh tế. Việc này vì vậy cũng có thể sẽ ảnh

hưởng tới kết quả của đàm phán.

Ngoài hai vấn đề trên, bản Dự thảo chương đầu tư cũng cho thấy rất nhiều vấn đề khác còn khác xa quan điểm giữa các nước.

Theo nghiên cứu của Public Citizen (một tổ chức xã hội tại Hoa Kỳ), nội dung Dự thảo chương Đầu tư TPP cho thấy nguy cơ chính phủ các nước, đặc biệt là các nước đang phát triển, sẽ phải đối mặt với vô vàn các vụ kiện bởi các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là các nhà đầu tư đến từ các nước phát triển. Tổ chức này cũng dẫn ra rất nhiều trường hợp các nước đã phải **đền bù hàng triệu đô từ nguồn thu thuế của người dân cho các nhà đầu tư ngoài trong các vụ kiện theo cơ chế giải quyết tranh chấp nhà nước – nhà đầu tư**. Nguy hiểm hơn, với cơ chế giải quyết tranh chấp này, các nhà đầu tư nước ngoài có thể **gây sức ép tới các Chính phủ khi ban hành hoặc thực thi các chính sách và quy định về bảo vệ môi trường, xã hội và sức khỏe người dân**.

Trong một khuyến nghị gửi lên đoàn đàm phán của Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho rằng các quy định trong Dự thảo chương Đầu tư TPP

Chuyên đề

trao quá nhiều quyền lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài, **gây rủi ro cho các quyết sách của Chính phủ và tạo ra sự phân biệt đối xử với các nhà đầu tư trong nước.** Khuyến nghị nhấn mạnh. “Nếu chấp nhận các điều khoản này, không chỉ Nhà nước Việt Nam phải gánh thêm nhiều trách nhiệm, các nhà đầu tư nội địa của Việt Nam có thể sẽ ở thế thiệt thòi, bất lợi hơn so với nhà đầu tư nước ngoài, một điều rất khó chấp nhận cả về logic lẫn thực tiễn.”

Liên quan tới việc mở cửa thị trường về đầu tư, Dự thảo Chương đầu tư TPP cho thấy vấn đề này đang được tiếp cận theo **phương thức chọn bỏ** - tức là các nước TPP sẽ mở cửa thị trường đầu tư cho nhau hoàn toàn trừ các trường hợp được lựa chọn và liệt kê trong Danh mục NCM (Danh mục các biện pháp không tương thích - hiểu đơn giản là danh sách mà mỗi nước đưa ra các trường hợp ngoại lệ về đầu tư mà nước đó sẽ không phải tuân thủ một số quy định trong các

chương liên quan). Theo một nguồn tin, trong một cuộc trao đổi với các doanh nghiệp Hoa Kỳ, các quan chức Hoa Kỳ cho biết nước này mong muốn kết thúc đàm phán các vấn đề kỹ thuật trong các chương Đầu tư và Dịch vụ qua biên giới tại vòng đàm phán thứ 17 sắp tới ở Peru, tuy nhiên nguồn tin cũng nhấn mạnh điều này không bao gồm kết thúc đàm phán về các biện pháp không tương thích (NCM)

4

LAO ĐỘNG

Đây cũng là một Chương gây nhiều tranh cãi trong TPP.

Hoa Kỳ đưa ra trong đề xuất Chương lao động của mình các **hình phạt tiền và cả trừng phạt thương mại/trade sanctions dựa trên khối lượng thương mại bị ảnh hưởng bởi các vi phạm quy định về lao động** theo cách tiếp cận của FTA Hoa Kỳ - Peru (FTA đầu tiên của Hoa Kỳ có quy định: “tương tự như vi phạm thương mại, các vi phạm lao động và môi trường cũng sẽ bị xử lý bằng các biện pháp phạt tiền và trừng phạt thương mại”). Hoa Kỳ cũng yêu cầu các nước phải chấp nhận và thực thi trong pháp luật nội địa các quyền nêu tại Tuyên bố về các Quyền lao động cơ bản ILO 1998 và nhiều tiêu chuẩn khác thậm chí còn cao hơn cả các tiêu chuẩn trong FTA Hoa Kỳ - Peru.

Tuy nhiên, phần lớn các nước phản đối nghĩa vụ thi hành đầy đủ các quyền lao động mà Hoa Kỳ đề xuất.

Canada, nước vốn ủng hộ các FTA có các điều khoản về lao động, tiếp cận vấn đề này theo cách của hiệp định NAFTA, tức là chỉ giới hạn các biện pháp xử lý vi phạm các điều khoản về lao động ở hình thức phạt tiền.

Mexico thì có vẻ không thực sự ủng hộ NAFTA nhưng chưa có ý kiến rõ ràng.

Việt Nam, Malaysia và Brunei từ đầu đã phản đối các điều khoản thực thi nặng nề trong Chương lao động này. Đối với Việt Nam, mặc dù đã tham gia nhiều công ước quốc tế về lao động, đây là lần đầu tiên vấn đề này được đưa vào khuôn khổ một FTA mà Việt Nam tham gia. Có ý kiến cho rằng, những yêu cầu quá cao về nội dung và thực thi trong đề xuất về lao động của Hoa Kỳ có thể khiến cho Việt Nam gặp nhiều khó khăn và rủi ro khi thực hiện. Chẳng hạn, đề xuất này yêu cầu áp dụng biện pháp ngăn chặn tại biên giới hàng hóa được sản xuất bởi lao động trẻ em trong khi một lượng lớn hàng

thủ công mỹ nghệ của Việt Nam được sản xuất ở quy mô hộ gia đình. Vì vậy nếu áp dụng quy định này, hàng thủ công mỹ nghệ của Việt Nam sẽ bị chặn ngay tại biên giới các nước TPP.

Úc và New Zealand vốn có tiêu chuẩn lao động cao nhưng cũng tham gia vào nhóm phản đối đề xuất của Hoa Kỳ. Có ý kiến cho rằng sự phản đối của hai nước này chẳng qua là hình thức để buộc Hoa Kỳ phải chấp nhận mở cửa thị trường nông sản cho các nước này (mặc dù Hoa Kỳ đã khẳng định sẽ không đàm phán lại vấn đề mở cửa thị trường hàng hóa với các nước mà đã có FTA với Hoa Kỳ như Úc). Có nguồn tin khác nói rằng New Zealand ủng hộ các quy định về lao động trong Hiệp định hợp tác Kinh tế chiến lược Xuyên Thái Bình Dương cũ (gọi tắt là P4) mà nước này cùng với Singapore, Chile và Brunei là thành viên – những quy định này có tiêu chuẩn thấp hơn nhiều so với yêu cầu của Hoa Kỳ trong TPP bởi không tạo ra các nghĩa vụ mới, bắt buộc và có thể bị khiếu kiện về các quyền lao động.

5

MUA SẮM CÔNG

Hoa Kỳ là thành viên của Hiệp định Mua sắm công của WTO (GPA) và từ lâu đã đưa vấn đề này vào trong những đàm phán thương mại của mình. Trong các FTA đã ký của Hoa Kỳ với Úc, Peru, Chile, Singapore và NAFTA đều có chương về mua sắm công và trong TPP, Hoa Kỳ cũng đã đề xuất một chương tương tự.

Tuy nhiên, cũng giống như các FTA khác, **Hoa Kỳ chỉ tập trung vào các quy định về**

mua sắm công ở cấp trung ương (central government) chứ không bao gồm cả các cấp địa phương (sub-federal). Từ trước đến nay việc tham gia của các bang ở Hoa Kỳ vào bất kỳ một hiệp định quốc tế nào về mua sắm công đều là tự nguyện. Điều này nhằm thực hiện chính sách “Mua hàng Mỹ” (“Buy America”) của Hoa Kỳ (chính sách với các quy định về việc các cơ quan chính quyền ưu tiên mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các nhà cung cấp Hoa Kỳ).

Tuy nhiên, sau khi tham gia vào TPP tháng 6/2012, Canada đã đưa ra một đề xuất mới yêu cầu mở rộng các quy định đối với mua sắm công ra cả cấp địa phương (sub-federal).

Tức là các gói thầu của các cấp chính quyền địa phương nhưng do trung ương cấp vốn sẽ vẫn phải mở cửa cho các nhà cung cấp nước ngoài cạnh tranh như bình thường. Nước này từ lâu đã phản đối chính sách Buy America của Hoa Kỳ - chính sách đã được Hoa Kỳ bảo vệ trong cả NAFTA và GPA. Điều này khiến cho các nhà đầu tư của Canada gặp thiệt thòi khi tiếp cận thị trường mua sắm công ở các bang của Hoa Kỳ. Vì vậy trong đàm phán TPP, các nhà đầu tư của Canada đã hối thúc Chính phủ nước này tạo sức ép đối với Hoa Kỳ để mở cửa thị trường mua sắm công ở cả cấp địa phương.

6

TIẾP CẬN THỊ
TRƯỜNG HÀNG HÓA

Đối với sản phẩm dệt may

Đây là một trong những vấn đề tồn nhiều thời gian và gây nhiều tranh cãi nhất trong TPP, đặc biệt đối với các nước có lợi ích liên quan, trong đó có Việt Nam.

Hoa Kỳ, nước nhập khẩu dệt may lớn nhất thế giới, có ngành sản xuất nội địa tương đối nhỏ nhưng lại có tiếng nói vận động rất lớn, đã đưa ra **đề xuất áp dụng quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi”** (yarn-forward) đối với hàng dệt may trong TPP (tức là một sản phẩm dệt may muốn được hưởng ưu đãi thuế quan theo TPP thì tất cả các nguyên liệu, bắt đầu từ sợi trở đi, phải được sản xuất tại các nước TPP). Theo nhiều nguồn tin, đề xuất này của Hoa Kỳ đã gặp phải sự phản đối mạnh mẽ của tất cả các nước TPP trừ Mexico và Peru. Việt Nam, với dệt may là một trong những sản phẩm xuất khẩu chủ lực nhưng nguyên liệu lại chủ yếu được nhập từ các nước ngoài TPP (như Trung Quốc, Hàn Quốc...), là nước phản đối mạnh mẽ nhất đề xuất trên của Hoa Kỳ. Việt Nam mong muốn áp dụng quy tắc xuất xứ “cắt và may” (“cut and sew”) trong TPP để cho phép hàng dệt may của Việt Nam có thể sử dụng các nguyên liệu từ những nước ngoài TPP mà vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan theo TPP. Theo thông tin bên lề các vòng đàm phán vừa qua, Việt Nam được cho là khá kiên quyết trong vấn đề này, và nếu Hoa Kỳ không nhượng bộ về vấn đề xuất xứ hàng dệt may, Việt Nam cũng sẽ không mở cửa cho Hoa Kỳ đối với nhiều loại hàng hóa khác. Điều này khiến cho ngành nông nghiệp của Hoa Kỳ lo lắng bởi trong số các nước TPP, Việt Nam là thị trường triển vọng nhất đối với nông sản của Hoa Kỳ.

Đồng quan điểm với Việt Nam, Úc cũng phản đối đề xuất trên của Hoa Kỳ do nước này có một khu vực dệt may nhỏ và dựa vào sợi nhập khẩu là chủ yếu nên muốn bảo vệ. Canada thì coi TPP là cơ hội để cải thiện quy tắc “yarn-forward” trong NAFTA vốn được coi là cản trở sự phát triển của ngành dệt may nước này.

Một số ít nước ủng hộ quy tắc “yarn-forward” với các lý do khác nhau. Peru ủng hộ “yarn-forward” vì nước này có ngành dệt kim sản xuất trong nước hoàn toàn. Còn Mexico, trong khi Chính phủ có vẻ ủng hộ quy tắc “yarn-forward” để bảo vệ ngành sản xuất đã gây dựng dựa trên NAFTA, các nhà sản xuất trong nước vẫn còn những quan điểm trái chiều. Bên cạnh đó với sự tham gia của Nhật Bản trong thời gian tới, Hoa Kỳ có thể có thêm một đồng minh về vấn đề “yarn-forward” bởi Nhật Bản cũng có một khu vực dệt may nhỏ và đã được xây dựng nhằm đáp ứng các quy tắc xuất xứ trong các FTA đã ký của nước này (các quy tắc này lỏng hơn “yarn-forward” nhưng chặt hơn “fabric-forward”).

Theo các nguồn tin, **tại vòng đàm phán thứ 15, Hoa Kỳ đã đưa ra đề xuất mới linh hoạt hơn đối với quy tắc “yarn-forward”**. Theo đó, bên cạnh nguyên tắc chung là “yarn-forward”, sẽ có các ngoại lệ nằm trong 02 danh mục bổ sung (danh mục các loại hàng dệt may không áp dụng quy tắc này), hay còn được gọi là danh mục nguồn cung thiếu hụt (short-supply). Có hai loại danh mục nguồn cung thiếu hụt là Danh mục thường xuyên và Danh mục tạm thời.

■ **Danh mục thường xuyên-permanent:** Bao gồm các sản phẩm không được sản xuất toàn bộ trong TPP và không hy vọng được sản xuất trong TPP trong tương lai (trong các FTA trước của Hoa Kỳ đã từng có điều khoản loại này)

■ **Danh mục tạm thời – temporary:** Bao gồm các sản phẩm hiện không được sản xuất toàn bộ trong TPP nhưng có thể có tương lai và vì thế danh mục sẽ chấm dứt hiệu lực sau một thời gian (khoảng 3 năm), sau đó thì các sản phẩm này sẽ áp dụng quy tắc yarn-forward như bình thường.

Các sản phẩm thuộc hai danh mục này sẽ áp dụng quy tắc “cắt và may” (“cut-and-sew”), có nghĩa là nhà sản xuất trong TPP có thể sử dụng vải nguyên liệu mua từ bất kỳ nơi nào để sản xuất ra sản phẩm may mặc mà vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan theo TPP. Hiện tại Hoa Kỳ vẫn đang tiếp tục lấy ý kiến nội bộ về các loại sản phẩm dệt may sẽ đưa vào các danh mục này và hi vọng sẽ đưa ra

tại vòng đàm phán tới tại Peru. Phe cứng rắn phía Hoa Kỳ vẫn một mực cho rằng việc đưa nhiều loại sản phẩm vào các danh mục này hoặc thời hạn áp dụng danh mục tạm thời dài sẽ khiến hàng dệt may nhập khẩu từ Việt Nam và các nước TPP có đủ thời gian để “triệt tiêu” ngành sản xuất tại Hoa Kỳ.

Về phía Việt Nam, trong một buổi họp báo tại vòng đàm phán thứ 16 TPP, Trưởng đoàn đàm phán của Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh đã hoan nghênh đề xuất mới này của Hoa Kỳ và cho rằng nó sẽ giúp thúc đẩy đàm phán. Ông cho biết Việt Nam hiện đang xem xét đề xuất của Hoa Kỳ và chưa quyết định có chủ động đưa ra đề xuất danh mục nguồn cung thiếu hụt của chính mình hay không. Tuy nhiên, ông cũng nhấn mạnh Việt Nam mong muốn có một quy tắc xuất xứ linh hoạt hơn thế nữa.

Đối với một số sản phẩm khác: Da giày, sữa và đường

Bên cạnh sản phẩm dệt may, tiếp cận thị trường đối với giày dép cũng là một trong những ưu tiên của Việt Nam trong TPP. Đây cũng là vấn đề tranh cãi giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Một số công ty sản xuất giày dép trong nội địa Hoa Kỳ như New Balance đang vận động mạnh để thuyết phục USTR duy trì thuế quan cao và quy tắc xuất xứ nghiêm ngặt đối với giày dép nhập khẩu. Trong khi đó, các công ty sản xuất ở nước ngoài như Nike lại muốn USTR giảm thuế và có các quy định nhập khẩu linh hoạt hơn. Với những quan điểm trái chiều giữa hai nước và trong bản thân nội bộ Hoa Kỳ như vậy, tiến triển đàm phán về vấn đề mở cửa thị trường hàng hóa này trong TPP khá chậm chạp.

Bên cạnh đó, New Zealand cũng đang gặp khó khăn trong việc đàm phán với Hoa Kỳ về vấn đề tiếp cận thị trường sữa của nước này. Còn Úc đang yêu cầu Hoa Kỳ mở cửa hơn đối với đường xuất khẩu của Úc so với FTA đã ký giữa hai nước nhưng USTR đã từ chối yêu cầu này vì họ sẽ **chỉ đàm phán về vấn đề tiếp cận thị trường hàng hóa đối với các nước TPP mà chưa có FTA với Hoa Kỳ là New Zealand, Brunei, Việt Nam và Malaysia.** ●



ỦY BAN TƯ VẤN VỀ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
TRUNG TÂM WTO
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.35771458
Fax: 04.35771459
Email: banthuky@trungtamwto.vn
Website: www.trungtamwto.vn/www.wtocenter.vn